

KHỦNG HOẢNG NỢ CÔNG TẠI CHÂU ÂU: NHỮNG TÁC ĐỘNG VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

Ths. Hoa Hữu Cường
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Từ lâu nay, hệ thống phúc lợi xã hội ở châu Âu, được xây dựng sau Chiến tranh thế giới lần Hai, được coi như một viên đá tảng của việc chia sẻ phần vinh nhằm ngăn ngừa xung đột tương lai. Thế nhưng, hệ thống lý tưởng đó đang bị đe dọa bởi làn sóng nợ nần đang bộc lộ ngày càng lớn.

Đây là hậu quả của một thời gian dài "vung tay quá trán" đã khiến nhiều nước châu Âu bị thủng chiếc túi "ngân sách" và buộc phải cắt giảm chi tiêu nhằm tránh một cuộc đổ vỡ dây chuyền. Tuy nhiên, thay đổi một thói quen, nhất là thói quen hưởng thụ, không hề đơn giản. Sự thay đổi đột ngột trong chính sách phúc lợi đang tạo ra làn sóng phản đối ở khắp mọi nơi. Trong lúc thời tiết chính trị oi bức kéo dài, áp lực phải "thắt lưng buộc bụng" càng khiến cơn thịnh nộ của người dân châu Âu bùng phát dữ dội. Hy Lạp được coi là nơi bùng nổ và lây lan làn sóng bất bình của người lao động ra khắp

châu Âu với các cuộc tổng đình công của cả khu vực nhà nước và tư nhân. Sau đó tình hình lan sang nhiều nước EU khác như Tây Ban Nha, Pháp, Italia, Anh, CH Séc, Bi...¹ Cuộc khủng hoảng nợ ngân sách đã khiến đồng EUR tụt xuống mức thấp nhất suốt nhiều tháng qua so với USD và điều này tác động tiêu cực lên nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Bài viết này sẽ tập trung vào phân tích một số tác động và bài học rút ra từ cuộc khủng hoảng tại châu Âu đối với nền kinh tế Việt Nam.

I. Diễn biến cuộc khủng hoảng nợ tại châu Âu

Thế giới bắt đầu run sợ với khủng hoảng nợ công tại châu Âu khi chính phủ mới của Hy Lạp vào ngày 5/11/2009 công bố mức thâm hụt ngân sách 12,7% GDP, gấp 4 lần mức cho phép của eurozone.

¹ www.hanoimoi.com.vn/.../khung-hoang-no-chau-au

So sánh rủi ro nợ công các nước

Quốc gia	Thâm hụt ngân sách 2010 (% GDP)	Nợ/GDP 2010	Nợ nước ngoài (% tổng nợ)	Nợ ngắn hạn ^a (% GDP)	Tài khoản vãng lai 2010 (% GDP)
Hy Lạp	-12.2	124.9	77.5	20.8	-10.0
Bồ Đào Nha	-8.0	84.6	73.8	22.6	-9.9
Ireland	-14.7	82.6	57.2	47.3	-1.7
Italy	-5.3	116.7	49.0	5.7	-2.5
Tây Ban Nha	-10.1	66.3	37.0	5.8	-6.0
Anh	-12.9	80.3	22.1	3.3	-2.0
Mỹ	-12.5	93.6	26.4	8.3	-2.6

Nguồn: European Commission, World Bank, IMF

Những diễn biến quan trọng trong khủng hoảng nợ châu Âu tính từ tháng 11/2009 khi chính phủ mới của Hy Lạp tuyên bố nâng gấp đôi ước tính về thâm hụt ngân sách năm 2009:

- 5/11/2009, Thủ tướng Hy Lạp cho biết thâm hụt ngân sách năm 2009 sẽ ở mức 12,7% GDP, cao gấp đôi con số công bố trước đó và sẽ cố gắng cứu Hy Lạp khỏi khả năng vỡ nợ.

- 22/12/2009, Moody hạ xếp hạng nợ của Hy Lạp từ A1 xuống mức A2 bởi thâm hụt ngân sách của nước này tăng cao. Đây là cơ quan thứ 3 hạ xếp hạng tín dụng của Hy Lạp.

- 14/1/2010, Chính phủ Hy Lạp công bố kế hoạch bình ổn, tuyên bố muốn giảm thâm hụt ngân sách xuống mức 2,8% GDP vào năm 2012.

- 29/1/2010, Chính phủ Tây Ban Nha công bố kế hoạch tiết kiệm 50 tỷ euro tương đương 70 tỷ USD, trong đó tổng số tiền chi

tiêu giảm tương đương 4% GDP. Lương lao động trong lĩnh vực công giảm 4%.

- 11/4/2010, Bộ trưởng Tài chính các nước thuộc khu vực đồng tiền chung châu Âu chấp thuận kế hoạch 30 tỷ euro dành cho Hy Lạp, tuy nhiên Hy Lạp tuyên bố không cần.

- 23/4/2010, Hy Lạp cầu cứu EU và IMF.

- 2/5/2010, Thủ tướng Hy Lạp cho biết, chính phủ nước này đã đạt được thỏa thuận với EU và IMF để nhận được gói giải cứu, đòi lại nước này phải giảm chi tiêu 30 tỷ euro trong 3 năm tới.

- 9/5/2010, IMF đơn phương chấp thuận trước một phần kế hoạch giải cứu, cung cấp lập tức 5,5 tỷ euro.

- 10/5/2010, các nhà hoạch định chính sách kinh tế toàn cầu đưa ra kế hoạch khẩn cấp trị giá 750 tỷ euro để hỗ trợ thị trường tài chính và vực dậy đồng euro, ngân đồng tiền này chịu ảnh hưởng tệ hại từ khủng hoảng nợ

Hy Lạp. Gói giải cứu bao gồm 440 tỷ euro từ các nước thuộc khu vực đồng tiền chung châu Âu, 60 tỷ euro từ công cụ nợ của châu Âu. IMF đóng góp 250 tỷ euro, tổng số tiền lên tới 750 tỷ euro, tương đương khoảng gần 1.000 tỷ USD tính theo tỷ giá ở thời điểm đó. Gói giải cứu Hy Lạp nhận được bao gồm 110 tỷ euro trong 3 năm. Đây là nước đầu tiên tại khu vực đồng tiền chung châu Âu được hỗ trợ. Chính phủ Đức đồng ý góp 22,4 tỷ euro tương đương 30 tỷ USD cho kế hoạch cứu Hy Lạp².

- 27/5/2010, Quốc hội Tây Ban Nha chấp thuận kế hoạch thắt chặt ngân sách nhằm tiết kiệm 15 tỷ euro tương đương 18,4 tỷ USD.

- 18/5/2010, Chính phủ Đức, trong nỗ lực ngăn hoạt động đầu cơ tài chính được coi như nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng nợ, công bố cấm bán khống vô căn cứ cổ phiếu của 10 tổ chức tài chính lớn nhất tại Đức, trái phiếu chính phủ và hợp đồng hoán đổi vỡ nợ tín dụng (CDS).

- 25/5/2010, Nội các Italia bỏ phiếu thông qua kế hoạch thắt chặt ngân sách, tiết kiệm 24 tỷ euro với mục tiêu đến năm 2012 đưa thâm hụt ngân sách GDP từ mức 5,3% của năm 2009 về mức 2,7% GDP.

- 28/5/2010, Fitch hạ xếp hạng tín dụng của Tây Ban Nha từ AAA xuống AA+ bởi nợ tiêu dùng và doanh nghiệp tại nước này

tăng lên mức quá cao, đó là chưa kể đến nợ công đang ở mức đáng báo động.

- 29/5/2010, hàng ngàn người biểu tình ở Lisbon - Bồ Đào Nha để phản đối kế hoạch thắt chặt ngân sách của Chính phủ.

- 7/6/2010, Đảng của Thủ tướng Đức chấp thuận kế hoạch thắt chặt ngân sách và thuế để hoàn thành mục tiêu đưa thâm hụt ngân sách của Đức về mức quy định của Liên minh Châu Âu trong khoảng thời gian từ nay đến năm 2013.

- 8/6/2010, Công đoàn Tây Ban Nha công bố 75% người lao động trong lĩnh vực công không đi làm để thể hiện sự phản đối kế hoạch thắt chặt chi tiêu của Chính phủ. Tỷ lệ lạm phát của Hy Lạp tháng 5/2010 tăng 5,4%, vượt mọi kỳ vọng của các chuyên gia và lên mức cao nhất từ tháng 8/1997.

- 9/6/2010, kế hoạch thắt chặt ngân sách được bàn đến trong các cuộc bầu cử và đảng có chủ trương này đã chiến thắng. Tuy nhiên cuối cùng, thật khó để các nhà hoạch định chính sách thống nhất với nhau.

- 10/6/2010, thỏa thuận để cải tổ thị trường lao động Tây Ban Nha sụp đổ. Chính phủ buộc phải áp dụng quy định tuyển dụng và sa thải lỏng lẻo hơn dù không có sự hỗ trợ của Nghiệp đoàn Lao động.

II. Tác động và bài học cho Việt Nam

Kinh tế Việt Nam đã hội nhập khá sâu vào kinh tế thế giới, thể hiện qua tỷ lệ xuất nhập khẩu và dòng vốn đầu tư nước ngoài

² dantri.com.vn/.../nhung-moc-chinh-cua-khung-hoang-no-chau-au.htm

vào Việt Nam chiếm tỷ lệ khá cao. Khủng hoảng nợ công ở châu Âu đã tác động ít nhiều đến kinh tế Việt Nam, và là một bài học cho Việt Nam khi nhìn lại vấn đề nợ công và mô hình tăng trưởng kinh tế.

2.1. Những tác động của khủng hoảng nợ công ở châu Âu tới nền kinh tế Việt Nam

2.1.1. Xuất khẩu khó khăn kéo GDP sụt 1,7%

Cuộc khủng hoảng nợ châu Âu kéo theo một loạt hệ quả tất yếu: tốc độ phục hồi kinh tế thế giới chậm lại, có thể theo hình chữ W thay vì chữ V; khu vực châu Âu sẽ phải chứng kiến tình hình thất nghiệp và lạm phát tăng cao; đồng euro mất giá; tăng trưởng GDP giảm sút, làm cho thu nhập thực tế người dân và cầu tiêu dùng với hàng nhập khẩu giảm mạnh. Về vấn đề này, một số quan điểm cho rằng hàng hóa giá rẻ là ưu thế của Việt Nam, do đó cuộc khủng hoảng nợ công sẽ giúp hướng người dân châu Âu chuyển từ hàng hóa cao và trung cấp sang hàng hóa do Việt Nam sản xuất.

Tuy nhiên, những số liệu tính toán từ mô hình ước lượng cho thấy, cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu sẽ có những tác động tiêu cực đến xuất khẩu và tăng trưởng GDP của Việt Nam, với mức suy giảm khoảng 1,7% GDP trong năm 2010, cao thứ ba chỉ sau Trung Quốc (2,8%) và Anh

(1,9%)³. Vì vậy, nếu không có những chính sách phản ứng kịp thời hỗ trợ xuất khẩu thì triển vọng trung hạn đối với xuất khẩu của Việt Nam sẽ gặp nhiều khó khăn.

2.1.2. Lãi suất cao, doanh nghiệp thiệt nặng

Do lo ngại tác động tiêu cực từ khủng hoảng nợ công, nhiều ngân hàng trung ương các nước phát triển vẫn duy trì mức lãi suất sàn thấp lịch sử nhằm kích thích phục hồi kinh tế và chấp nhận lạm phát trong chừng mực nhất định. Lãi suất cơ bản tiệm cận 0% ở hầu hết các nước: FED (Mỹ): 0,25%; ECB (EU): 1%; BOE (Anh): 0,5%; Nhật Bản 0,1%.

Ngược lại ở Việt Nam, lãi suất huy động lẫn lãi suất cho vay vẫn đứng ở mức cao. Các doanh nghiệp phải vay vốn với lãi suất khoảng 14 - 16%/năm với kỳ hạn ngắn và khoảng 14,5 - 17%/năm với kỳ hạn trung, dài hạn. Nếu tính đến lạm phát ước cho năm 2010 là dưới 10%, doanh nghiệp phải đạt mức tỷ suất lợi nhuận trên 24 - 27%, là mức cao so với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân của các ngành trong năm 2009 (khoảng 20%)⁴.

2.1.3. FDI suy giảm

Khủng hoảng nợ công châu Âu có thể tạo ra 2 tác động trái chiều hoàn toàn với

³ bee.net.vn/.../VN-truoc-6-tac-dong-lon-tu-khung-hoang-no-chau-Au

⁴ tintuc.xalo.vn/.../khung_hoang_no_chau_au_se_anh_huong_den_viet_nam

luồng vốn FDI trên phạm vi toàn cầu. Những quốc gia có trình độ phát triển tương đương với các nước thuộc EU sẽ hưởng lợi do nguồn vốn FDI sẽ dịch chuyển từ châu Âu sang các quốc gia này khi nhà đầu tư muốn tránh thuế thu nhập doanh nghiệp đang có xu hướng tăng cao tại các quốc gia châu Âu.

Ngược lại, các nước có trình độ phát triển thấp như Việt Nam lại hoàn toàn không được hưởng lợi từ việc dịch chuyển luồng vốn FDI khỏi châu Âu do sự chênh lệch quá lớn về trình độ công nghệ, trong khi luồng vốn từ các nhà đầu tư châu Âu vào các quốc gia này giảm sút do cuộc khủng hoảng nợ.

2.1.4. Giá vàng bùng nổ hút vốn đầu tư

Các nhà đầu tư trên thế giới đang tìm vàng như một nơi trú ẩn an toàn trước nguy cơ cuộc khủng hoảng nợ châu Âu ngày một lan rộng, làm cho giá vàng trong thời gian qua tăng mạnh, lên mức trên 1.300 USD/ounce. Hiện tượng này phản ánh nhu cầu về dự trữ an toàn hơn so với đồng tiền giấy, sau khi nhiều cá nhân và tổ chức ở châu Âu, châu Á đua nhau mua vàng, bạch kim và bạc. Điều này sẽ tác động xấu đến đầu tư toàn thế giới và Việt Nam bởi một khi vàng chiếm tỷ trọng lớn trong danh mục đầu tư của các tổ chức thì cũng đồng nghĩa với việc các danh mục khác như cổ phiếu, trái phiếu sẽ bị giảm mạnh. Như vậy, luồng vốn đầu tư gián tiếp càng trở nên hạn chế.

2.1.5. Bảo hiểm rủi ro tín dụng (CDS) có xu hướng tăng lên

Vấn đề Hy Lạp đang làm cho các nhà đầu tư trên thế giới càng trở nên thận trọng hơn với các quốc gia có vấn nạn tương tự. Ba số liệu cảnh báo bao gồm: Nợ quá nhiều, thể hiện ở tỷ lệ nợ trên GDP cao; Chi tiêu quá mức, thể hiện ở mức thâm hụt ngân sách lớn so với GDP; và Tốc độ tăng trưởng GDP sụt giảm.

Hệ quả là Việt Nam với tỷ lệ nợ cao, thâm hụt ngân sách triền miên nên đang bị các tổ chức tài chính quốc tế xếp vào mục rủi ro cao, với mức CDS là 263, xếp ngay trên Hy Lạp (321) và Iceland (466). Điều này sẽ là một cản trở rất lớn trong việc thu hút các luồng vốn đầu tư gián tiếp, trực tiếp và cho vay từ nước ngoài.

2.1.6. Tăng rủi ro hối đoái và biến động tỷ giá vào cuối năm

Khủng hoảng nợ châu Âu cũng tạo ra những biến động khó lường về tỷ giá. Đồng USD và đặc biệt là đồng Yên sẽ tiếp tục đà tăng mạnh so với đồng euro do tính an toàn từ phía các đồng tiền này. Từ khi cuộc khủng hoảng có dấu hiệu nghiêm trọng, đồng EUR mất giá tương đối so với USD. Sang tháng 6, tỷ giá USD/EUR chỉ còn 1,19, rất thấp so với mức xấp xỉ 1,4 của đầu tháng ba, do đó sẽ tạo ra những rủi ro nhất định trong việc vay, trả ngoại tệ cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu cũng như cho hoạt động ngoại hối của các ngân hàng thương mại.

Ngoài ra, đồng USD tăng giá mạnh trong khi thâm hụt thương mại của Việt Nam đang gia tăng, cộng với thời điểm đáo hạn của các khoản vay tín dụng ngoại tệ, sẽ gia

tăng sức ép tăng rủi ro hối đoái và biến động tỷ giá vào các tháng cuối năm 2010.

2.2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Khi tốc độ phục hồi kinh tế thế giới chậm lại, có thể theo hình chữ W thay vì chữ V như một số quan sát viên quốc tế quan ngại, triển vọng trung hạn đối với xuất khẩu của Việt Nam sẽ kém thuận lợi. Đặc biệt, khi đồng tiền Việt Nam lên giá nhiều so với EUR (do đồng Việt Nam được gán với đôla Mỹ), xuất khẩu sang châu lục này sẽ giảm sút lớn nếu thiếu chính sách phản ứng kịp thời.

Cơ cấu sản xuất hiện hành luôn đưa đến nhập siêu cao và từ đó tạo áp lực thường trực trên cán cân thanh toán quốc tế và tỷ giá đồng Việt Nam. Đã đến lúc Việt Nam phải nghĩ đến việc tái cấu trúc nền kinh tế để giải quyết vấn đề nhập siêu và có tốc độ tăng trưởng bền vững hơn.

Ngoài ra, khủng hoảng nợ tại châu Âu cũng đang làm thức tỉnh toàn thế giới về nhu cầu duy trì tính ổn định kinh tế vĩ mô và tăng cường thắt chặt hoạt động tài khóa để giảm bớt nợ công không thật cần thiết cho nhu cầu tăng trưởng bền vững.

Việt Nam cũng không là trường hợp ngoại lệ trong việc cần áp dụng thêm kỷ luật tài khóa, nhất là trong bối cảnh của thất thu kép (twin deficit) càng ngày càng lớn cho các cán cân tài khóa và ngoại thương.

Khi nói về nợ công, trước hết cần thông báo các số thống kê đầy đủ và chính xác về

các món nợ này gồm nợ của chính phủ và của cả các doanh nghiệp công do chính phủ bảo lãnh. Mới đây con số tổng nợ công được thông báo đã tăng rất nhanh lên mức 44,6% GDP cho năm 2010. Và con số này buộc chúng ta thận trọng hơn khi xem xét một số dự án đầu tư công "hấp dẫn" rất lớn vừa được công bố để tham khảo ý kiến Quốc hội như Dự án đường sắt cao tốc Bắc-Nam với vốn đầu tư ban đầu ước lượng là 56 tỉ đôla Mỹ (tương đương hơn 50% GDP), hay ngay cả một dự án trên 90 tỉ đôla Mỹ khác được báo chí nói đến để mở rộng và tân trang Hà Nội.

Tất nhiên nguồn tài trợ là nợ công, dù là với điều kiện ưu đãi của ODA hay nợ thương mại. Do đó, vài vấn đề cần được xem xét ưu tiên là:

- Vấn đề vay thêm nợ công để chi tiêu công ở mức lớn như vậy đã được xét đến kỹ lưỡng hay chưa trong bối cảnh tỷ lệ đầu tư quá cao so với GDP (trên 42%), hay nói cách khác là với hệ số ICOR rất cao của Việt Nam từ nhiều năm (hàm ý hiệu quả đầu tư vốn rất thấp) của Việt Nam từ nhiều năm qua. Đã tính kỹ các phương án tài trợ và ảnh hưởng lên tổng nợ công cho các dự án mới chưa, so với hiệu quả kinh tế của dự án ra sao, và tác động lên các cân bằng kinh tế vĩ mô ra sao cho năm năm tới?

- Đặc biệt với vấn đề nợ công, đây là lúc cần rà soát lại vấn đề định nghĩa nợ công và

thống kê chính xác, rõ ràng, giải quyết sự khác biệt giữa công bố tỷ lệ nợ/GDP là 41% về phía Việt Nam và cùng tỷ lệ tính bởi Ngân hàng Thế giới là 47% cho năm 2009. Ngoài ra ảnh hưởng của các dự án lớn đang xét lên tỷ lệ nợ trên cần xét đến cho 10, 20 hay 30 năm tới cũng như khả năng chi trả của quốc gia, trong đó cần xem vấn đề thực tế là tổn phí có thể tăng 25-50% vượt dự tính ban đầu trong thời gian dài thực hiện dự án.

Kết luận

Với các bức tranh nợ công nêu trên, có thể khẳng định mỗi nước dù ở mức độ nào cũng liên quan đến nợ công và nợ công vẫn thực sự cần thiết cho mọi nền kinh tế, cho mọi quốc gia. Điều quan trọng cần bàn đó là qui mô nền kinh tế như thế nào thì có khả năng hấp thụ nguồn tín dụng tương ứng. Hiện tại thế giới chưa có công thức chuẩn xác cho mọi trường hợp nợ công và như vậy nợ công vẫn là câu chuyện dài, vì lẽ đó mỗi quốc gia cần nhận thức và xử lý các vấn đề phát sinh từ nợ công cho phù hợp. Từ cuộc khủng hoảng Hy Lạp, một lần nữa cho chúng ta thấy kinh tế Việt Nam vẫn đang tiềm ẩn những rủi ro khi tăng trưởng dựa quá nhiều vào dòng vốn đầu tư từ bên ngoài. Tình trạng của Việt Nam cũng giống Hy Lạp ở một số yếu tố như: thâm hụt tài khoản vãng lai kéo

dài, yếu kém trong quản lý chi tiêu công... Chỉ có tái cấu trúc nền kinh tế và cải thiện chất lượng tăng trưởng mới giúp Việt Nam duy trì được tốc độ tăng trưởng cao trong những năm sắp tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. www.hanoimoi.com.vn/newsdetail/.../khung-hoang-no-chau-au
2. www.laodong.com.vn/.../khung-hoang-no-tai-Chau-Au
3. tintuc.xalo.vn/.../toan_canh_khung_hoang_tai_chinh_chau_au.html
4. vitinfo.com.vn/.../default.html
5. vneconomy.vn/.../khung-hoang-no-tai-chau-au-dau-la-chien-truong-ke-tiep.htm
6. vnexpress.net/.../3BA1C838
7. www.tuanvietnam.net/2010-06-10-rut-bai-hoc-som-tu-khung-hoang-no-chau-au
8. www.bbc.co.uk/.../100712_eu_in_crisis.shtml
9. www.thesaigontimes.vn/.../35143
10. dddn.com.vn/.../khung-hoang-no-chau-au-day-vang-tien-buoc.htm
11. epp.eurostat.ec.europa.eu
12. www.eurostat.com